

Số: 236/QĐ-UBND

Ia Hnú, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình:  
**Đường trục thôn Tao Chor - xã Ia Hnú - huyện Chư Puh**  
**Hạng mục: Nền, mặt đường và cống thoát nước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;*  
*Căn cứ Luật đầu tư công năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020;*  
*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 280/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Về chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 15/04/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Phê duyệt đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Hồ sơ xây dựng công trình: Đường giao thông thôn Lũh Yố – xã Ia Hnú – huyện Chư Puh; Hạng mục: Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình: Đường giao thông thôn Lũh Yố – xã Ia Hnú – huyện Chư Puh; Hạng mục: Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm. Với nội dung sau:

- Tên công trình:** Đường trục thôn Tao Chor - xã Ia Hnú - huyện Chư Puh  
Hạng mục: Nền, mặt đường và cống thoát nước
- Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân xã Ia Hnú.
- Đơn thị thực hiện:** Ban quản lý các Chương trình MTQG xã Ia Hnú
- Mục tiêu xây dựng:** Phát triển hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, xóa đói giảm nghèo của xã Ia Hnú.
- Quy mô công trình:** Chiều dài tuyến đường L=596,57m.  
Nhánh 1: L=67,0m (Km0+0,00:Km0+67,00); nền đường rộng 3m, độ chặt K=0,95, ta luy đào 1/1, ta luy đắp 1/1,5. Mặt đường rộng 3,0m, dốc ngang 2%; kết cấu BTXM đá 2x4 M250, dày 16cm, lót lớp giấy dầu.  
Nhánh 2: L=249,09m (Km0+0,00:Km0+249,09); nền đường rộng 4m, độ chặt K=0,95, ta luy đào 1/1, ta luy đắp 1/1,5. Mặt đường rộng 3,0m, dốc ngang 2%; lề đường 2 x 0,5m, dốc ngang 4%; kết cấu BTXM đá 2x4 M250, dày 16cm, lót lớp giấy dầu. Thoát



nước dọc bằng rãnh đất hình tam giác KT(0,4+0,8)x0,4m. Thoát nước ngang thiết kế mới cống bản 50x50cm, L=6,0m tại Km0+48,75m.

Nhánh 3: L=61,95m (Km0+0,00:Km0+61,95); nền đường rộng 4m, độ chặt K=0,95, ta luy đào 1/1, ta luy đắp 1/1,5. Mặt đường rộng 3,0m, dốc ngang 2%; lề đường 2 x 0,5m, dốc ngang 4%; kết cấu BTXM đá 2x4 M250, dày 16cm, lót lớp giấy dầu. Thoát nước dọc bằng rãnh đất hình tam giác KT(0,4+0,8)x0,4m.

Nhánh 4: L=218,5m(Km0+1,50:Km0+220,00); nền đường rộng 4,5m, độ chặt K=0,95, ta luy đào 1/1, ta luy đắp 1/1,5. Mặt đường rộng 3,5m, dốc ngang 2%; lề đường 2 x 0,5m, dốc ngang 4%; kết cấu BTXM đá 2x4 M250, dày 16cm, lót lớp giấy dầu. Thoát nước dọc bằng rãnh đất hình tam giác KT(0,4+0,8)x0,4m

**6. Địa điểm xây dựng:** Thôn Tao Chor - xã Ia Hrú - Huyện Chu Puh.

**7. Tổng mức đầu tư: 682.580.000 đồng** (Sáu trăm tám mươi hai triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng). Cụ thể:

STT	Nội dung	Dự toán (đồng)	Ghi chú
1	Chi phí xây dựng công trình	567.441.027	
2	Chi phí quản lý dự án	12.479.576	
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	71.970.707	
4	Chi phí khác	5.725.613	
5	Chi phí dự phòng	24.963.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>682.579.923</b>	
<b>Làm tròn</b>		<b>682.580.000</b>	

(*Bằng chữ:* Sáu trăm tám mươi hai triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

**8. Nguồn vốn:**

- Ngân sách NS tỉnh (CT kiên cố hóa hạ tầng giao thông): 341,290 triệu đồng.

- Ngân sách huyện: 136,520 triệu đồng.

- Nguồn huy động đóng góp: 204,770 triệu đồng.

**9. Thời gian thực hiện:** Năm 2022.

**10. Hình thức đầu tư:** Thực hiện theo phương châm Nhà nước hỗ trợ một phần, có đối ứng của cộng đồng.

**Điều 2:** Giao Ban quản lý chương trình MTQG xã Ia Hrú có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý và đầu tư xây dựng, để triển khai thực hiện công trình theo đúng tiến độ và thời gian quy định.

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- KBNN huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng uỷ, HĐND xã (B/c);
- CT, 02 PCT UBND xã;
- Như điều 2;
- Lưu: VP, CVKT.

**CHỦ TỊCH**  
  
**Huỳnh Thái Nghiêm**



